

CÔNG TY CỔ PHẦN HẬU CẦN PTG MIỀN BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HẬU CẦN PTG MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTHERN PTG LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PTG LOGIST., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108611540

3. Ngày thành lập: 14/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú An, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987191199

Fax:

Email: chinhcq@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi	1311
2.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
3.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
7.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
8.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
9.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
12.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
13.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
14.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
15.	Sản xuất giày, dép	1520
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	In ấn	1811
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
20.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
21.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021

22.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
25.	Sản xuất sẫm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
30.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
35.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
36.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
37.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
38.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
63.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
64.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
66.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
67.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
68.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
69.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
75.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
76.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
77.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
78.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
79.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
80.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
81.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
83.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
84.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
85.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
86.	Xuất bản phần mềm	5820
87.	Lập trình máy vi tính	6201
88.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
89.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

90.	Cho thuê xe có động cơ	7710
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
92.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
93.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
94.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
95.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
96.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN TOÀN	Thôn Động Xá, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	033086001041	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		
2	CHU QUỐC CHÍNH	Số 1A, đường 20, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.020.000	10.200.000.000	51,000	001079023040	
			Tổng số	1.020.000	10.200.000.000	51,000		
3	TRẦN THỊ THANH XUÂN	Số 1A, đường 20, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	380.000	3.800.000.000	19,000	025179000829	
			Tổng số	380.000	3.800.000.000	19,000		
4	CHU THỊ HUYỀN TRANG	Phòng 219 nhà A3, ngõ 129 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	001186001372	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU QUỐC CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079023040

Ngày cấp: 10/12/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1A, đường 20, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1A, đường 20, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội